

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 20 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huê

Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T; sinh năm 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 180/38/3 Khu phố B, phường TCH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc C và bà Nguyễn Thị H, có vợ Hồ Lê Huỳnh P và 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30/9/2016, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (theo Bản án số 128/2016/HS-ST).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 05/9/2020 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Thị Hồng N; sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: 44/20 Đường số 7, Khu phố M, phường HBC, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 105-107 ĐC, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn C và bà Lý Thị Hồng C; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến nay. (có mặt)

3. Lữ Nữ Giang N1; sinh năm 1994, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Xóm 22, xã PT, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: 105-107 ĐC, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Anh T và bà Lê Thị Bích L; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1998; nơi cư trú: 14 TPP, phường BT, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Hoàng Vũ C, sinh năm 1991; nơi cư trú: 1019 KVC, khu phố M, Phường LT, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Anh Vũ Minh L, sinh năm 1989; nơi cư trú: 617/18 BĐ, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp HB, xã HT 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 30 phút, ngày 05/9/2020, Công an Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính nhà số 105-107 ĐC, Phường 4, Quận 8. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng trên gác phía bên trái có 04 người gồm: Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Anh T, Trần Thị An H và Phạm Minh T1. Trong phòng trên gác phía bên phải có 03 người gồm: Lữ Nữ Giang N1, Nguyễn Thị Tuyết L và Nguyễn Trọng M.

Qua kiểm tra trong phòng trên gác phía bên trái, Công an tạm giữ 01 cân tiểu ly của T.

Kiểm tra phòng trên gác phía bên phải, Công an phát hiện:

- Dưới nệm có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa 01 viên nén hình kim cương màu hồng và 08 viên nén hình chữ nhật màu đen.

- Phát hiện trong tủ đồ có 01 hộp nhựa màu vàng bên trong có 01 gói nylon chứa 02 viên nén hình chữ nhật màu nâu, 01 gói nylon chứa 05 năm viên nén hình con nhộng màu nâu.

Nguyễn Anh T khai nhận ma túy bị Công an phát hiện là của T mua để sử dụng và cho Giang N1, Hồng N, T1, L sử dụng tại phòng của Giang N1 và Hồng N.

- Phát hiện trong túi nylon màu đen cạnh tủ đồ có 01 hộp giấy màu xanh đen chứa 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, L khai nhận là ma túy của L để sử dụng.

Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động Nokia 8800 màu đen, 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám và số tiền 7.600.000 đồng; Tạm giữ của Hồng N 01 điện thoại Iphone XS Max màu Gold, 01 điện thoại Iphone 6Plus màu hồng; 01 Ipad Mini màu xám và số tiền 10.000.000 đồng; Tạm giữ của Giang N1

01 điện thoại Iphone màu đen, số tiền 5.500.000 đồng, 01 xe gắn máy hiệu Vespa biển số 59X2-769.35 và 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 76H1-257.52; Tạm giữ của T1 01 điện thoại Iphone 11 ProMax màu xanh, 01 điện thoại Vertu và số tiền 3.000.000 đồng; Tạm giữ của L 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, số tiền 21.400.000 đồng; Tạm giữ của Minh 01 điện thoại Iphone 8 Plus, 01 xe gắn máy hiệu Honda SH 150i biển số 72G1-364.87, 01 đồng hồ và số tiền 2.650.000 đồng; Tạm giữ của H 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng. Sau đó, Công an đưa tất cả những người có liên quan về trụ sở Công an Phường 4, Quận 8 làm rõ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận giám định số 1555/KLGD-H ngày 11/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Tuyết L và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 (m1).

- Gói 2 được niêm phong bên ngoài, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Tuyết L, Lữ Nữ Giang N1, Nguyễn Trọng M và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8, bên trong có:

- + Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (m2)

- + 01 gói nylon chứa: 01 viên nén hình kim cương màu hồng (m3) và 08 viên nén hình chữ nhật màu đen (m4).

- Gói 3: Tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Tuyết L, Lữ Nữ Giang N1, Nguyễn Trọng M và hình dấu Công an phường 4, Quận 8 (m5).

- Gói 4 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc L1, Lữ Nữ Giang N1, Nguyễn Trọng M và hình dấu Công an phường 4, Quận 8, bên trong có:

- + 02 viên nén hình chữ nhật màu nâu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m6).

- + 05 viên con nhộng màu nâu trong 01 gói nylon (m7).

Qua giám định: m1=0,0950g là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine; m2=5,5410g là ma túy ở thể rắn loại Ketamine; m3=0,3065g là ma túy ở thể loại MDMA; m4=2,7312g là ma túy ở thể rắn loại MDMA; m5=0,6808g là ma túy ở thể loại Ketamine; m6=0,9825g là ma túy ở thể rắn loại MDMA; m7=2,2204g là ma túy ở thể loại MDMA.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị Hồng N và Lữ Nữ Giang N1 và các đối tượng có liên quan khai nhận: T, Hồng N, Giang N1, L, T1, H và Minh có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau. Từ ngày 25/6/2020, Hồng N thuê căn nhà số 105-107 ĐC, Phường 4, Quận 8 với giá 7.000.000 đồng/tháng để ở và đến ngày 10/8/2020, Hồng N cho Giang N1 thuê lại 01 phòng trên gác bên phải với giá 3.000.000 đồng/tháng.

Trước đó, vào khoảng giữa tháng 7/2020, T đến quán Bar trên đường Hai Bà Trưng, Quận 3 mua của người tên Bo (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy loại Ketamine với giá 1.000.000 đồng đem đến nhà số 105-107 ĐC, Phường 4, Quận 8 lên gác vào phòng bên phải của Hồng N để sử dụng và cho Giang N1, Hồng N và L sử dụng chung. T để ma túy vào

trong 01 cái đĩa (lấy tại nhà trên), T và L dùng ống hút sử dụng, Hồng N và Giang N1 lấy ma túy cho vào nước ngọt uống.

Đến đầu tháng 8/2020, T đến quán Bar trên đường Hai Bà Trưng, Quận 3 mua của Bo 01 gói ma túy loại Ketamine với giá 1.000.000 đồng đem đến nhà số 105-107 ĐC, Phường 4, Quận 8 lên gác vào phòng bên phải của Hồng N sử dụng cùng với Hồng N, Giang N1 và L với cách thức như trên, số ma túy còn lại T cất dưới nệm trong phòng của Giang N1 nhưng Giang N1 không biết việc T giấu ma túy trong phòng của mình.

Đến ngày 20/8/2020, T đi đến khu vực đường S, Quận 3 gặp và mua của một người tên Tý (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy loại Ketamine giá 5.000.000 đồng và 3.600.000 đồng ma túy loại thuốc lắc gồm: 10 viên thuốc lắc hình chữ nhật màu đen, 01 viên thuốc lắc hình kim cương màu hồng, 02 viên thuốc lắc hình chữ nhật màu nâu, 05 viên thuốc hình con nhộng màu nâu. Sau đó, T phân chia ra: 01 gói nylon chứa 10 viên thuốc lắc hình chữ nhật màu đen với 01 viên thuốc lắc hình kim cương màu hồng, 01 gói nylon chứa 05 viên thuốc lắc hình con nhộng màu nâu, 02 gói nylon chứa ma túy loại Ketamine. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày 20/8/2020, T đem số ma túy trên đến nhà số 105-107 ĐC, Phường 4, Quận 8 lên gác vào phòng của Giang N1, cất giấu dưới nệm 02 gói nylon chứa ma túy loại Ketamine, 01 gói nylon chứa 10 viên thuốc lắc hình chữ nhật màu đen với 01 viên thuốc lắc hình kim cương màu hồng, bỏ trong hộp nhựa màu vàng và 01 gói nylon chứa 05 viên thuốc lắc hình con nhộng màu nâu, 01 gói nylon chứa 02 viên thuốc lắc hình chữ nhật màu nâu bỏ vào tủ. Sau đó, T lấy gói ma túy cất giấu lần trước cùng với Hồng N, Giang N1 và L sử dụng với cách thức như trên tại phòng của Giang N1.

Đến khoảng 23 giờ, ngày 04/9/2020, T đến nhà số 105-107 ĐC, Phường 4, Quận 8 lên gác vào phòng của Giang N1 gặp Hồng N, Giang N1 và L. Sau đó, T gọi điện thoại kêu T1 đến phòng của Giang N1 chơi và Hồng N gọi điện thoại cho H đến chơi. Tại đây, T lấy 02 viên thuốc lắc dưới nệm đưa cho T1 sử dụng 01 viên và T tự mình sử dụng 01 viên bằng cách uống cùng với nước. Một lúc sau, T lấy ma túy loại Ketamine dưới nệm ra, cà nhuễn bỏ vào đĩa rồi cùng với T1 và L sử dụng bằng ống hút nhưng chưa sử dụng hết nên bỏ vào lại 02 gói nylon. Hồng N và Giang N1 ngồi trong phòng biết T, L và T1 sử dụng ma túy nhưng Hồng N và Giang N1 không sử dụng. Sau đó, Hồng N về phòng ngủ thì Minh đến phòng của Giang N1 ngủ nhờ.

Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 05/9/2020, Công an Phường 4, Quận 8 kiểm tra hành chính nhà số 105-107 ĐC, Phường 4, Quận 8 thu giữ số ma túy nêu trên. Đối với 01 gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine trong túi vải màu trắng, L khai của người tên Minh (không rõ lai lịch) cho L để L sử dụng nhưng L chưa sử dụng. Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 05/9/2020, Công an Phường 4, Quận 8 kiểm tra hành chính nhà số 105-107 ĐC, Phường 4, Quận 8 thu giữ số ma túy nêu trên.

Ngày 10/9/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Nguyễn Anh T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Nguyễn Thị Hồng N và Lữ Nữ Giang N1 về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra, xác định hành vi của T có dấu hiệu tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Anh T về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại Iphone XS Max màu Gold, 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng; 01 Ipad Mini màu xám và số tiền 10.000.000 đồng là tài sản của Nguyễn Thị Hồng N không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại Iphone màu đen, số tiền 5.500.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 76H1-257.52 là tài sản của Lữ Nữ Giang N1 không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng và số tiền 21.400.000 đồng là tài sản của L không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động Nokia 8800 màu đen, 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám và số tiền 7.600.000 đồng là tài sản của Nguyễn Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 cân tiểu ly, 01 hộp nhựa màu vàng, 01 hộp giấy màu xanh thu giữ được của Nguyễn Anh T.

+ 01 xe gắn máy hiệu Vespa biển số 59X2-796.35 tạm giữ của Lữ Nữ Giang N1, qua điều tra xác minh do anh Nguyễn Hoàng Vũ C đứng tên đăng ký. Anh C khai đã bán xe cho anh Vũ Minh L, anh L bán lại xe cho anh Trần Văn Đ, anh Đ gửi xe trên nhờ Giang N1 giữ hộ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả 01 điện thoại Iphone màu đỏ, 01 xe gắn máy biển số 72G1-634.87, 01 đồng hồ, số tiền 2.600.000 đồng cho anh M; trả 01 điện thoại Iphone màu hồng cho anh Hòa; trả 01 điện thoại Iphone màu xanh, 01 điện thoại di động Vertu và số tiền 3.000.000 đồng cho anh T1.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N và Lữ Nữ Giang N1 về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định như Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”, từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội, tổng hợp với hình phạt 02 năm tù (được hưởng án treo) theo Bản án số 128/2016/HS-ST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh mà bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách.

Áp dụng các điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Lữ Nữ Giang N1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị Hồng N, Lữ Nữ Giang N1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 05/9/2020, tại phòng trên gác phía bên phải của nhà số 105-107 ĐC, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Anh T có hành vi cất giữ trái phép 6,2218 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamin và 6,2406 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo tàng trữ trái phép 02 chất ma túy khác nhau, đây là tình tiết định khung hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Ngoài việc thừa nhận số ma túy bị Công an kiểm tra phát hiện là của bị cáo T tàng trữ trái phép, bị cáo T còn trực tiếp cung cấp ma túy để cùng với Nguyễn Thị Tuyết L và Phạm Minh T1 sử dụng trái phép vào khoảng 01 giờ, ngày 05/9/2020 tại địa chỉ trên. Trước đó, bị cáo T đã 03 lần trực tiếp cung cấp ma túy để cùng với các bị cáo Giang N1, Hồng N và Nguyễn Thị Tuyết L sử dụng trái phép vào khoảng giữa tháng 7/2020, đầu tháng 8/2020 và vào ngày 20/8/2020, cũng tại địa chỉ trên. Đây là các tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội*

02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Lữ Nữ Giang N1 có hành vi dùng nơi ở của mình tại phòng trên gác nhà số 105-107 ĐC, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để cùng bị cáo Nguyễn Anh T sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần. Ngoài ra, vào lúc 01 giờ, ngày 05/9/2020, các bị cáo Hồng N, Giang N1 còn có hành vi chứa chấp, để mặc cho bị cáo Nguyễn Anh T cùng các đối tượng Nguyễn Thị Tuyết L và Phạm Minh T1 (đều là bạn bè quen biết của các bị cáo và là những người nghiện ma túy) sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở do bị cáo Hồng N và bị cáo Giang N1 quản lý. Đây là các tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” của tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như sau:

“ 1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Đối với 02 người trở lên;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249; các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Lữ Nữ Giang N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Nguyễn Thị Hồng N là có phần nghiêm khắc. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo Hồng N, Giang N1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Ngày 30/9/2016, bị cáo Nguyễn Anh T bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án số 128/2016/HS-ST. Bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Mặt khác, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của bản án được hưởng án treo mà phạm tội mới nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

[8] Các bị cáo Hồng N, Giang N1 cùng có hành vi chứa chấp, để mặc cho bị cáo T và những người khác cùng sử dụng ma túy tại nơi ở do hai bị cáo quản lý sử dụng, do đó hành vi của hai bị cáo là có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo.

[9] Xét thấy hành vi của các bị cáo không nhằm mục đích thu lợi bất chính, đồng thời theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 1555 (gói 1, gói 2, gói 3, gói 4); 01 cân tiêu ly, 01 hộp nhựa màu vàng. Xét là vật cấm tàng trữ, lưu hành và công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[11] 01 điện thoại di động Nokia 8800 màu đen, 01 điện thoại Iphone XSmax màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám và số tiền 7.600.000 đồng là tài sản của bị cáo Nguyễn Anh T. Xét các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[12] 01 điện thoại Iphone XSmax màu Gold, 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng; 01 Ipad Mini màu xám và số tiền 10.000.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Thị Hồng N. Xét các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[13] 01 điện thoại Iphone màu đen, số tiền 5.500.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu Vision biển số 76H1-257.52 là tài sản cá nhân của bị cáo Lữ Nữ Giang N1. Xét các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[14] 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng và số tiền 21.400.000 đồng là tài sản cá nhân của chị Nguyễn Thị Tuyết L. Xét các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho chị L.

[15] Xe gắn máy hiệu Piaggio biển số 59X2-796.35 tạm giữ của bị cáo Lữ Nữ Giang N1. Qua điều tra xác minh, chiếc xe trên do anh Nguyễn Hoàng Vũ C đứng tên đăng ký, anh C xác định đã bán xe cho anh Vũ Minh L nhưng chỉ làm Hợp đồng ủy quyền có công chứng, không làm giấy tờ mua bán theo quy định pháp luật. Anh L bán lại xe cho anh Trần

Văn Đ cũng bằng hình thức ủy quyền có công chứng, không làm giấy tờ mua bán theo quy định pháp luật. Anh Đ khai gửi xe trên cho Giang N1 giữ hộ.

Xét Hợp đồng ủy quyền ngày 12/01/2017 giữa anh Nguyễn Hoàng Vũ C và anh Vũ Minh L và Hợp đồng ủy quyền ngày 06/3/2019 giữa anh Vũ Minh L và anh Trần Văn Đ, thể hiện anh C đã ủy quyền cho anh L được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt đối với xe gắn máy hiệu Piaggio, biển số 59X2-796.35. Sau đó, anh L ủy quyền lại cho anh Đ quản lý sử dụng và định đoạt xe. Như vậy, có căn cứ xác định anh Trần Văn Đ là người quản lý hợp pháp của xe gắn máy hiệu Piaggio, biển số 59X2-796.35. Khi giao xe cho bị cáo Lữ Nữ Giang N1 giữ hộ, anh Đ không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại xe gắn máy hiệu Piaggio, biển số 59X2-796.35 cho anh Đ.

Trường hợp các bên có tranh chấp liên quan đến giao dịch mua bán, ủy quyền đối với xe gắn máy hiệu Piaggio, biển số 59X2-796.35 thì có quyền khởi kiện đề yêu cầu Tòa án giải quyết theo trình tự tố tụng dân sự.

[16] Bị cáo Nguyễn Anh T thừa nhận số ma túy Công an phát hiện tại phòng của bị cáo Lữ Nữ Giang N1 là của bị cáo T, qua điều tra xác định bị cáo Giang N1 không biết, không phải đồng phạm với bị cáo T trong hành vi tàng trữ trái phép số ma túy nói trên nên không có căn cứ xử lý, truy cứu trách nhiệm đối với bị cáo Giang N1.

[17] Đối với Phạm Minh T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 22/10/2020, Công an Phường 4, Quận 8 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp quy định pháp luật.

[18] Đối với Nguyễn Thị Tuyết L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa có tiền án, tiền sự về ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tuyết L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp quy định pháp luật.

[19] Đối với những người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Anh T do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[20] Đối với bà Nguyễn Thị Ch là người quản lý căn nhà số 105-107 ĐC, Phường 4, Quận 8 và cho Hồng N thuê lại nhưng không biết các bị cáo dùng căn hộ thuê để tàng trữ, chứa chấp và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[21] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Lữ Nữ Giang N1 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hành hình phạt chung của hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù theo Bản án số 128/2016/HS-ST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Anh T chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2020.

- Căn cứ vào các điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2020.

Xử phạt bị cáo Lữ Nữ Giang N1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ Gói niêm phong số 1555 (gói 1) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Tuyết L, Lữ Nữ Giang N1, Nguyễn Trọng M và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8, chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc.

+ Gói niêm phong số 1555 (gói 2) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Tuyết L, Lữ Nữ Giang N1, Nguyễn Trọng M và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8, chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc.

+ Gói niêm phong số 1555 (gói 3) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Tuyết L, Lữ Nữ Giang N1, Nguyễn Trọng M và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8, chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc.

+ Gói niêm phong số 1555 (gói 4) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Tuyết L, Lữ Nữ Giang N1, Nguyễn Trọng M và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8, chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc.

+ 01 cân tiểu ly và 01 hộp nhựa màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T: 01 điện thoại di động Nokia 8800 màu đen, 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám và số tiền 7.600.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng N; 01 điện thoại Iphone XS Max màu Gold, 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng; 01 Ipad Mini màu xám và số tiền 10.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Lữ Nữ Giang N1: 01 điện thoại Iphone màu đen, số tiền 5.500.000 đồng và 01 xe gắn máy biển số 76H1-257.52, số máy: JF66E0107063, số khung: RLHJF5814GY107030.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết L: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng và số tiền 21.400.000 đồng.

Trả lại cho anh Trần Văn Đ: 01 xe gắn máy biển số 59X2-796.35, số máy: M827M 5012719, số khung 8M8211EV011890.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/4/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị Hồng N, Lữ Nữ Giang N1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc